

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá
đối với cấp THCS, THPT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT) và Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (sau đây gọi chung là Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH), Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá căn cứ yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông từng môn học/hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học); nội dung, phạm vi theo chương trình và kế hoạch giáo dục.

b) Bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan; hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh, chú trọng đánh giá quá trình học tập, không gây áp lực, không so sánh học sinh với nhau và coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh.

II. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thường xuyên

a) Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập,... phù hợp với đặc thù môn học.

b) Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần,

trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

2. Đánh giá định kì⁽¹⁾

a) Về tổ chức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện tổ chức kiểm tra tập trung đối với các môn (cấp **THPT**: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghệ công nghiệp, Công nghệ nông nghiệp); cấp **THCS**: Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân); kiểm tra tại lớp đối với các môn học còn lại; bảo đảm thời gian, nội dung theo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá.

b) Về hình thức kiểm tra, đánh giá

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số ở cấp **THPT** bao gồm các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh thực hiện xây dựng ma trận, bảng đặc tả (*tham khảo Phụ lục I, II đính kèm*) và theo cấu trúc đề kiểm tra như sau:

TT	Môn học		Trắc nghiệm			Tự luận
			Phần I	Phần II	Phần III	
1	Toán		3	2	2	3
2	Vật lí		3	2	2	3
3	Hóa học		3	2	2	3
4	Sinh học		3	2	2	3
5	Địa lí		3	2	2	3
6	Lịch sử		3	4	0	3
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật		3	4	0	3
8	Tin học		4	3	0	3
9	Công nghệ		5	2	0	3
10	Tiếng Anh	Giữa kì	7	0	0	3
		Cuối kì	5	0	0	3TL-2N (TL: Tự luận; N là kĩ năng nói)

⁽¹⁾ Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập ở cấp **THPT**), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập,...

*** Lưu ý:**

- Phần I gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng: Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

- Phần II gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

+ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm.

+ Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm.

+ Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm.

+ Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

- Phần III gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Học sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình.

+ Môn Toán: Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,5 điểm.

+ Các môn khác: Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm.

- Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm.

* Trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá, các cơ sở giáo dục cấp THPT cần chủ động thống nhất phương án phân bổ điểm cho các phần của đề (Phần I, Phần II, Phần III và Tự luận) phù hợp mục đích đánh giá và đặc thù của từng môn học; đồng thời phải bảo đảm tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức **Nhận biết – Thông hiểu – Vận dụng** tương ứng là **4 : 3 : 3**.

* **Ghi chú:** Để đảm bảo ổn định trong hoạt động kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông, trong thời gian các trường THCS chưa được tập huấn về ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH, các trường được phép tiếp tục sử dụng ma trận và bảng đặc tả hiện hành. Tuy nhiên, các đơn vị cần chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động nghiên cứu các nội dung hướng dẫn tại Công văn nêu trên, để từng bước tiếp cận định hướng đánh giá của cấp THPT. Sau khi được tập huấn, các trường thống nhất áp dụng yêu cầu về ma trận và bảng đặc tả theo đúng tinh thần Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH, phù hợp với đặc thù môn học và điều kiện thực tiễn của đơn vị.

c) Đối với môn Ngữ văn cấp THCS, THPT

Ma trận, đặc tả thực hiện theo tài liệu tập huấn giáo viên cấp THCS, THPT về xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn của Bộ GDĐT và tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn⁽²⁾.

* Đối với lớp 6, 7, 8

⁽²⁾ Công văn số 3175 /BGDĐT-GDTrH ngày ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tỉ lệ điểm: 6,0 điểm Đọc hiểu và 4,0 điểm Viết.

- Phần Đọc hiểu (6,0 điểm), có thể lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau:

+ Dạng trắc nghiệm kết hợp tự luận (10 câu), gồm: 8 câu trắc nghiệm (mỗi câu 0,5 điểm) và 2 câu tự luận (mỗi câu 1,0 điểm) theo tỉ lệ mức độ tư duy là 3 câu Nhận biết, 5 câu Thông hiểu và 2 câu Vận dụng.

+ Dạng tự luận gồm 5 câu, theo tỉ lệ mức độ tư duy: 2 câu Nhận biết, 2 câu Thông hiểu và 1 câu Vận dụng.

* Đối với lớp 9, 10, 11, 12

- Hình thức kiểm tra: Tự luận.

- Tỉ lệ điểm: 5,0 điểm Đọc hiểu và 5,0 điểm Viết.

- Phần Đọc hiểu gồm 5 câu, theo tỉ lệ mức độ tư duy: 2 câu Nhận biết, 2 câu Thông hiểu và 1 câu Vận dụng.

d) Đối với lớp 12, các môn học có trong các môn thi tốt nghiệp THPT chú trọng lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá cho học sinh làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT⁽³⁾ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình môn học. Các môn học còn lại, căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục theo đúng các quy định.

đ) Về phạm vi kiểm tra, đánh giá: Toàn bộ nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học được thực hiện từ tuần đầu học kì đến tuần thực hiện bài kiểm tra, đánh giá định kì của học kì đó. Đối với đề kiểm tra cuối kì phải có nội dung kiến thức thuộc nửa đầu của học kì đó, tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học, các đơn vị phân bổ tỉ lệ cho phù hợp.

3. Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá

Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra, đánh giá đảm bảo khoa học, chặt chẽ và quy định cụ thể các nội dung sau:

a) Về phân công trách nhiệm: Quy định rõ nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường (hiệu trưởng, giáo viên,...) trong việc tổ chức và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

b) Về công khai thông tin đánh giá: Thông báo công khai cho học sinh và cha mẹ học sinh về số lần kiểm tra, hướng dẫn chấm điểm, hình thức kiểm tra, đánh giá (thường xuyên và định kì) và cách thức lựa chọn, tính kết quả các đợt kiểm tra thường xuyên trước mỗi kỳ kiểm tra định kì, bảo đảm minh bạch, khách quan và công bằng.

c) Về quy trình và bảo mật: Quy định chặt chẽ, nghiêm túc các quy trình ra đề, in sao, coi và chấm bài kiểm tra. Các khâu phải thực hiện an toàn, bảo mật, đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác. Kết quả kiểm tra, đánh giá phải

⁽³⁾ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.

phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

d) Về phúc khảo bài kiểm tra: Quy định cụ thể việc phúc khảo bài kiểm tra của học sinh (cách thức học sinh yêu cầu phúc khảo, thời hạn nộp đơn, thời gian công bố kết quả phúc khảo). Quy trình chấm phúc khảo cần rõ ràng, khách quan và thống nhất cách tính điểm phúc khảo.

đ) Về trả bài và công bố kết quả: Quy định cụ thể thời gian và cách thức trả bài kiểm tra, sửa bài cho học sinh. Đồng thời, xác định rõ thời gian và hình thức công bố điểm kiểm tra và kết quả học tập của học sinh một cách kịp thời và chính xác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp THCS trực thuộc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung tại Công văn này.

2. Các trường THPT: Khẩn trương tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Công văn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Trường PT Năng khiếu Thể dục, thể thao (để thực hiện);
- Trường TH, THCS và THPT Tương Lai (để thực hiện);
- Trường THPT Tư Thục Ấp Bắc (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDPT, (H.H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phương Toàn